

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SƯ PHẠM

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách và nguồn khác 3 tháng năm 2026 của trường Mầm non Vạn Bảo

I. Thời gian: Vào hồi 17h30 ngày 06 tháng 07 năm 2026

II. Địa điểm: Tại Phòng Hội đồng trường trường mầm non Vạn Bảo

III. Thành phần:

1. Bà Tạ Thị Vân Trang - Hiệu trưởng - Chủ tọa
2. Bà Phạm Thị Ánh Hà - Phó Hiệu trưởng
3. Bà Lương Thị Tuyền - Phó Hiệu trưởng
4. Bà Phạm Thị Thuý - Kế toán - Thư ký
5. Toàn thể CBGVNV: 28/29 (Vắng: 01, Nghỉ thai sản)

IV. Nội dung:

1. Bà Tạ Thị Vân Trang - Hiệu trưởng nhà trường thông qua các văn bản:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2025; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Thông báo các nội dung công khai:

- Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách và nguồn khác 3 tháng năm 2026 của trường Mầm non Vạn Bảo

3. Hình thức công khai:

- Thông báo trước hội đồng sư phạm.

- Niêm yết tại văn phòng trường và trang website.

4. Địa điểm, thời gian gian niêm yết:

- Niêm yết tại bảng tin văn phòng của trường Mầm non Vạn Bảo.
- Niêm yết tại địa chỉ website: <https://mnvanbao.phuonghadong.edu.vn/>
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 06/07/2026 đến hết ngày 06/10/2026 (90 ngày liên tục)

5. Tổ chức thực hiện:

- Đ/c Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định theo quy chế và kế hoạch đã đề ra. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường xem bảng niêm yết các nội dung công khai, nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc chủ tài khoản trường Mầm non Vạn Bảo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đã đề ra.

Biên bản thông qua niêm yết hồi 18h00 cùng ngày và được 100% CBGVNV tham dự nhất trí.

THƯ KÝ

Phạm Thị Thuỷ

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
Đỗ Thị Văn Trang

Hà Đông, ngày 06 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách và nguồn khác 3 tháng năm 2026 của trường Mầm non Vạn Bảo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON VẠN BẢO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2025; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND phường Hà Đông về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2026 của phường Hà Đông;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách và nguồn khác 3 tháng năm 2026 của trường Mầm non Vạn Bảo. (Có biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu, bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT.



Hà Đông, ngày 06 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách và nguồn khác 3 tháng năm 2026 của trường Mầm non Vạn Bảo

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2025; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND phường Hà Đông về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2026 của phường Hà Đông;

Trường Mầm non Vạn Bảo thông báo về việc tổ chức niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách và nguồn khác 3 tháng năm 2026.

* Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày 06/07/2026 đến hết ngày 06/10/2026.

* Địa điểm niêm yết công khai: Bảng tin văn phòng trường Mầm non Vạn Bảo

Trong thời gian niêm yết các đơn vị, cá nhân có ý kiến phản hồi, phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc chủ tài khoản trường Mầm non Vạn Bảo.

Nơi nhận:

- Lưu VT.



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
03 THÁNG**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Mầm non Vạn Bảo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 03 tháng như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Nguồn ngân sách trong nước	4.794,0	1.129,6	46,5	0,0
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	4.794,0	1.129,6	46,5	0,0
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	2.959,0	725,2	24,5	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.835,0	404,4	22,0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				

ĐƠN
TƯNG
A NƠI
N BẮC

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Hà Đông, ngày 06 tháng 07 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Tạ Thị Vân Trang

Mã chương: 822

Đơn vị: Trường Mầm non Vạn Bảo

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGOÀI NGÂN SÁCH 3 THÁNG NĂM 2026

Số TT	Nội dung	Dư đầu kỳ	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ
1	Số thu phí, lệ phí (thu học phí)	243.645.971	-	76.240.372	167.405.599
1	Lệ phí				
2	Học phí	243.645.971		76.240.372	167.405.599
II	Thu khác	587.183.608	1.800.946.778	1.807.027.821	581.102.565
1	Tiền ăn học sinh	297.872.480	626.430.000	733.472.680	190.829.800
2.2	Nước uống học sinh	5.447.240	13.950.000	5.429.120	13.968.120
2.3	Chăm sóc bán trú	4.977.300	217.825.000	213.468.500	9.333.800
2.4	Chăm sóc giáo dục thứ 7	28.287.766	72.067.532	73.523.375	26.831.923
2.5	Trang thiết bị bán trú	1.621.000	-	-	1.621.000
2.6	Tiền ăn sáng học sinh	36.873.360	81.026.000	90.572.940	27.326.420
2.7	Phục vụ ăn sáng	4.233.960	66.294.000	61.784.100	8.743.860
2.8	Tiền học hè	-	303.030.000	4.803.700	298.226.300
2.9	Tiếng Anh song ngữ	4.472.160	-	4.472.160	-
2.10	Tiếng anh làm quen	89.769.382	192.924.246	280.790.680	1.902.948
2.11	Hội họa và sáng tạo nghệ thuật	39.665.040	80.100.000	118.952.040	813.000
2.12	Vận động nghệ thuật	35.060.040	70.050.000	104.394.240	715.800
2.13	Kỹ năng sống	37.848.240	77.250.000	114.308.646	789.594
2.14	Toán tư duy	351.120	-	351.120	-
2.15	Võ thuật	704.520	-	704.520	-

Hà Đông, ngày 06 tháng 07 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị
TRƯỜNG
MẦM NON
VẠN BẢO
Tạ Thị Vân Trang